

Bản án số: 07/2021/DSPT

Ngày: 19/10/2021

V/v “*tranh chấp chia thừa kế
và chia tài sản chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Võ Công Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Lữ Thị Xuân Dương- Kiểm sát viên *tham gia phiên tòa.*

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế, chia tài sản chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 160/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Trần Thị C

- *Bị đơn:* Ông Phan Xuân H

Đều cư trú tại: Thôn Hội V, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị T; cư trú tại: Thôn Hội V, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bà Phan Thị Th; cư trú tại: Thôn Hội S, xã Cát S, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Bà Phan Thị D; cư trú tại: Thôn Tùng C, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Bà Phan Thị Th1; cư trú tại: Thôn Tùng C, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định.

5. Ông Phan Văn H1; cư trú tại: Thôn Chư H, xã Ia B, huyện IagRai, tỉnh Gia Lai.

6. Ông Phan Văn M; cư trú tại: Thôn Chư H, xã Ia B, huyện IagRai, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bà Th1, bà D, ông H1, ông M: cụ Trần Thị C (nguyên đơn trong vụ án) (văn bản ủy quyền ngày 02/8/2019)

- *Kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị số 343/QĐKNPT-VKS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn cụ Trần Thị C trình bày:

Năm 1995, hộ gia đình cụ do chồng cụ là Phan Th2 (chết năm 2015) đứng tên chủ hộ được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất gồm 05 thửa đất sau:

Thửa số 381, diện tích 508,6 m²

Thửa số 382, diện tích 652,9 m²

Thửa số 357, diện tích 415,9 m²

Thửa số 141, diện tích 4.561,5 m²

Thửa số 367, diện tích 2.417,9 m² (trong đó có 200 m² đất ở; 2.217,9 m² đất trồng cây hàng năm khác)

Cả 05 thửa đất trên đều thuộc tờ bản đồ số 13, thôn Hội V, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định. Tại thời điểm nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình cụ Phan Th2 có 05 nhân khẩu gồm: Phan Th2, Trần Thị C, Phan Thị Th, Phan Thị T và Phan Văn M.

Trước khi kết hôn với cụ, cụ Phan Th2 có vợ là Châu Thị L nhưng sau đó cụ L chết. Cụ Th2 và cụ L có 02 con chung là ông Phan Xuân H và bà Phan Thị Th1. Cụ và cụ Th2 có 05 con chung gồm: Phan Thị Th, Phan Thị T, Phan Văn Mi, Phan Thị D và Phan Văn H.

Hiện bà Phan Thị T đang quản lý, sử dụng thửa đất số 141, diện tích 4.561,5 m². Các thửa đất còn lại do cụ đang quản lý, sử dụng. Trên thửa số 367 có ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng cụ xây dựng. Cụ yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất cho các thành viên trong hộ. Đối với 200 m² đất ở thuộc thửa đất số 367 là tài sản chung của cụ và cụ Th2, trên đất có ngôi nhà của vợ chồng cụ, cụ yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất ở, đất ruộng, đất vườn và phần nhà của cụ Th. Cụ yêu cầu được nhận nhà, đất và thanh toán cho các thừa kế.

Bị đơn ông Phan Xuân H trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của cụ Trần Thị C về hàng thừa kế và di sản của cha ông là cụ Phan Th2. Cha ông chết không để lại di chúc. Ông không có ý kiến gì về yêu cầu chia tài sản chung của cụ Trần Thị C. Đối với yêu cầu của cụ C về việc chia thừa kế phần di sản của cha ông để lại ông không đồng ý và không nhận phần thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị T trình bày: Cha mẹ bà là cụ Trần Thị C và Phan Th2. Bà thống nhất với lời trình bày của mẹ bà. Hiện nay bà đang quản lý sử dụng thửa đất số 141, diện tích 4.561,5 m² tại thôn Hội V, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định. Thửa đất này nhà nước đã cân đối giao quyền cho hộ gia đình bà do cha bà đứng tên chủ hộ. Bà yêu cầu được tiếp tục sử dụng thửa đất nêu trên.

- Bà Phan Thị Th trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của mẹ bà là cụ Trần Thị C. Phần tài sản chung là quyền sử dụng đất và phần thừa kế mà bà được hưởng của cha bà là cụ Phan Th2 bà tự nguyện giao cho mẹ bà được sở hữu, sử dụng.

- Bà Phan Thị Th1, bà Phan Thị D, ông Phan Văn H1 và ông Phan Văn M đều thống nhất giao phần tài sản được chia cho cụ Trần Thị C sở hữu sử dụng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và vật kiến trúc trên đất theo quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất trong hộ.

2. Công nhận sự tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế tài sản và quyền sử dụng đất trong hộ của cụ Trần Thị C và những người liên quan.

3. Chia cho cụ Trần Thị C được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu các thửa đất số 367, diện tích 2.417,9 m² (trong đó có 200 m² đất ở còn lại là đất trồng cây hàng năm khác) và ngôi nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 38,8 m² cùng cây cối trên thửa đất trên; các thửa đất trồng cây hàng năm khác là thửa số 357, diện tích 415,9 m²; thửa số 381, diện tích 508,6 m²; thửa số 382, diện tích 652, 9 m² tất cả đều thuộc tờ bản đồ số 31 theo quy định pháp luật (các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản chính do cụ C đang quản lý)

Tạm giao phần thừa kế của ông Phan Xuân H là 19.470.940 đồng cho cụ Trần Thị C quản lý khi nào ông H có yêu cầu thì giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Chia cho chị Phan Thị T được trọn quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 141, diện tích 4.561,5 m² theo quy định pháp luật (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản chính do chị Tâm đang quản lý)

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị số 343/QĐKNPT-VKS theo hướng sửa bản án sơ thẩm về án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; sửa bản án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cụ Trần Thị C, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị T và bà Phan Thị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phan Xuân H đã được tòa triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hộ gia đình cụ Phan Th2 được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất vào năm 1995 gồm 05 thửa đất, cụ thể như sau:

Thửa số 381, diện tích 508,6 m² loại đất chuyên trồng lúa nước

Thửa số 382, diện tích 652, 9 m² loại đất trồng lúa nước còn lại

Thửa số 141, diện tích 4.561,5 m² loại đất trồng cây hàng năm khác

Thửa số 357, diện tích 415,9 m² loại đất chuyên trồng lúa nước

Thửa số 367, diện tích 2.617,9 m² trong đó có 200 m² đất ở; 2.417,9 m² đất trồng cây hàng năm khác.

Cả 05 thửa đất trên thuộc tờ bản đồ số 13, thôn Hội V, xã Cát H, huyện P, tỉnh Bình Định. Tại thời điểm Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình cụ Phan Th2 có 05 nhân khẩu gồm: Phan Th2, Trần Thị C, Phan Thị Th, Phan Thị T và Phan Văn M.

Cụ Phan Th2 có vợ là Châu Thị L nhưng sau đó cụ L chết. Cụ Th2 và cụ L có 02 con chung là ông Phan Xuân H và bà Phan Thị Th1. Sau đó cụ Th2 kết hôn với cụ Trần Thị C. Cụ Th2 và cụ C có 05 con chung gồm: Phan Thị Th, Phan Thị T, Phan Văn M, Phan Thị D và Phan Văn H1.

Năm 2015 cụ Th2 chết, không để lại di chúc. Cụ Trần Thị C khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là 05 thửa đất đã được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất vào năm 1995 cho các thành viên trong hộ và yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phan Th2.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của cụ C về chia tài sản chung và chia thừa kế di sản của cụ Phan Th2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Th2 gồm 08 người: cụ Trần Thị C, ông Phan Xuân H, bà Phan Thị Th1, bà Phan Thị D, ông Phan Minh H1, ông Phan Văn M, bà Phan Thị T và bà Phan Thị Th. Xác định giá trị di sản của cụ Th2 là 155.767.520 đồng nên mỗi thừa kế được hưởng là 19.470.940 đồng. Bà Phan thị D, ông Phan Văn H, bà Phan Thị Th, ông Phan Văn M và bà Phan Thị Th1 thống nhất tặng cho phần tài sản của mình được hưởng cho cụ C. Riêng phần thừa kế mà ông Phan Xuân H được hưởng do ông H không đồng ý chia thừa kế và không đến tòa khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tạm giao cho cụ C quản lý, khi nào ông H có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của pháp luật, việc quyết định như vậy là không giải quyết dứt điểm vụ án do đó Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về phần này buộc

cụ C phải thanh toán cho ông H phần thừa kế mà ông H được hưởng của cụ Phan Th2 là 19.470.940 đồng.

[2.2] Xét Kháng nghị số 343/QĐKNPT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định với các nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không xác định giá trị di sản theo giá thị trường; Bà Phan Thị D, ông Phan Văn H, bà Phan Thị Th, ông Phan Văn M và bà Phan Thị Th1 thống nhất tặng cho phần tài sản của mình được chia cho cụ C; ông Phan Xuân H không nhận phần thừa kế được chia nên Tòa án cấp sơ thẩm tạm giao phần ông H cho cụ C quản lý nhưng Tòa án không tuyên án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản mà bà D, ông H1, bà Th, ông M, bà Th1 và ông H được chia là không đúng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ Trần Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí đối với phần cụ được nhận còn phần án phí của bà D, ông H, bà Th, ông M, bà Th1 và ông H vẫn phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết 326, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Biên bản định giá ngày 09/9/2020, thửa số 367, diện tích 2.617,9 m² trong đó có 200 m² đất ở; 2.417,9 m² đất trồng cây hàng năm khác có giá thị trường tại thời điểm định giá là 310.000.000 đồng; các thửa đất còn lại là đất chuyên trồng lúa nước nên không có giá thị trường mà định giá theo Quyết định số 65/2019/QQĐ-UB ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định nên Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm không xác định giá trị di sản theo giá thị trường là không đúng. Mặt khác, các đương sự đều thống nhất theo Biên bản định giá nêu trên, không có khiếu nại về giá.

Cụ Trần Thị C, bà Phan Thị D, ông Phan Văn H1, bà Phan Thị Th, ông Phan Văn M và bà Phan Thị Th1, ông Phan Xuân H mỗi người được hưởng thừa kế 19.470.940 đồng nên theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Nghị quyết số 326) bà D, ông H1, bà Th, ông M, bà Th1 và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng các ông, bà (trừ ông H) đều thống nhất tặng cho phần thừa kế được hưởng cho cụ Trần Thị C nên cụ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được tặng cho nêu trên. Riêng phần cụ C được hưởng, cụ C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 vì cụ C là người cao tuổi. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về phần án phí là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần Kháng nghị số 343/QĐKNPT-VK ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc cụ Trần Thị C phải có nghĩa vụ giao cho ông Phan Xuân H 19.470.940 đồng (mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ngàn chín trăm bốn mươi).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Cụ Trần Thị C phải chịu 4.867.735 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004415 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph còn phải nộp 4.567.735 đồng.

- Ông Phan Xuân H phải chịu 973.547 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh